Macalaoshi

Hoja de práctica
HSK 2 · Lugares

Repasa sobre el gris y después escríbelo tú solo.

fàn guǎn

饭 馆

饭馆 fàn guǎn · restaurante

饭 7 trazos 

馆 11 trazos 

jiǔ diàn

酒 店

酒店 jiǔ diàn · hotel

酒 10 trazos 

店 8 trazos 

shāng chǎng

商 场

商场 shāng chǎng · centro comercial

商 11 trazos 

场 6 trazos 

yào diàn

药 店

药店 yào diàn · farmacia

药 9 trazos 

店 8 trazos 

xǐ shǒu jiān

洗 手 间 洗 手 间 洗 手 间

洗手间 **xǐ shǒu jiān** · baño

洗 9 trazos 

手 4 trazos 

间 7 trazos 

jiào shì

教 室 教 室 教 室 教 室 教 室

教室 **jiào shì** · aula

教 11 trazos 

室 9 trazos 